

Số: /SGD&ĐT-QLCL

Nghệ An, ngày tháng 4 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện Kỳ thi
tốt nghiệp THPT năm 2024

Kính gửi:

- Các trường THPT;
- Trường THPT Chuyên ĐH Vinh;
- Trường Phổ thông Năng khiếu TDTT;
- Các trung tâm GDTX, GDNN – GDTX.

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 (gọi tắt là Kỳ thi) được thực hiện theo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021, Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/03/2023 và Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 06/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế thi) và Công văn số 1277/BGDĐT- QLCL ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để tổ chức, triển khai và thực hiện tốt Kỳ thi, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng các trường THPT, THPT Chuyên ĐH Vinh, PT Hermann Gmeiner, PT Năng khiếu TDTT Nghệ An, Giám đốc các TTGDTX, TTGDNN - GDTX, (gọi chung là các đơn vị đăng ký dự thi) thực hiện nghiêm túc, đầy đủ việc nghiên cứu, học tập các văn bản nói trên cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thuộc phạm vi quản lý, đồng thời thực hiện đúng những nội dung hướng dẫn cụ thể sau:

I. Đối tượng và điều kiện dự thi, tổ chức đăng ký dự thi

1. Đối tượng dự thi

Đối tượng dự thi gồm:

- a) Người đã học xong chương trình THPT trong năm tổ chức kỳ thi.
- b) Người đã học xong chương trình THPT nhưng chưa thi tốt nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước.
- c) Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT, người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.
- d) Một số trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định.

2. Điều kiện dự thi

a) Đối tượng quy định tại điểm a mục 1 của văn bản này phải bảo đảm được đánh giá ở lớp 12 đạt hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên và học lực không bị xếp loại kém; riêng đối với người học thuộc diện không phải xếp loại hạnh kiểm và người học theo hình thức tự học có hướng dẫn thuộc chương trình GDTX thì không yêu cầu xếp loại hạnh kiểm.

b) Đối tượng quy định tại điểm b mục 1 nói trên phải có Bằng tốt nghiệp THCS và phải bảo đảm được đánh giá ở lớp 12 đạt hạnh kiểm xếp loại từ trung bình trở lên và học lực không bị xếp loại kém; trường hợp không đủ điều kiện dự

thi trong các năm trước do bị xếp loại kém về học lực ở lớp 12, phải đăng ký và dự kỳ kiểm tra cuối năm học đối với một số môn học có điểm trung bình dưới 5,0 (năm) điểm (tại trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc trường phổ thông nơi đăng ký dự thi), bảo đảm khi lấy điểm bài kiểm tra thay cho điểm trung bình môn học để tính lại điểm trung bình cả năm thì đủ điều kiện về học lực theo quy định; trường hợp không đủ điều kiện dự thi trong các năm trước do bị xếp loại yếu về hạnh kiểm ở lớp 12, phải được UBND cấp xã nơi cư trú xác nhận việc chấp hành chính sách pháp luật và các quy định của địa phương để được trường phổ thông nơi theo học lớp 12 xác nhận đủ điều kiện dự thi về xếp loại hạnh kiểm theo quy định.

c) Đối tượng đã tốt nghiệp trung cấp quy định tại điểm c mục 1 của văn bản này phải bảo đảm học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT.

d) Các đối tượng dự thi phải đăng ký dự thi và nộp đầy đủ các giấy tờ đúng thời hạn.

3. Đăng ký bài thi

a) Để xét công nhận tốt nghiệp THPT: thí sinh giáo dục THPT thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b mục 1 phải dự thi 04 (bốn) bài thi, gồm 03 (ba) bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ và 01 (một) bài thi tổ hợp do thí sinh tự chọn trong 02 bài thi là Khoa học tự nhiên (viết tắt là KHTN) gồm các môn thi thành phần Vật lí, Hóa học, Sinh học hoặc bài thi tổ hợp Khoa học Xã hội (viết tắt là KHXH) gồm các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân; thí sinh GDTX thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b mục 1 phải dự thi 03 bài thi, gồm 02 bài thi độc lập là Toán, Ngữ văn và 01 (một) bài thi tổ hợp do thí sinh tự chọn trong 02 bài thi là KHTN gồm các môn thi thành phần Vật lí, Hóa học, Sinh học hoặc bài thi tổ hợp KHXH gồm các môn thi thành phần Lịch sử, Địa lí. Thí sinh GDTX có thể đăng ký dự thi thêm bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh.

b) Thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm c mục 1 được đăng ký dự thi các bài thi độc lập, đối với bài thi tổ hợp, thí sinh chỉ được đăng ký 01 (một) bài thi tổ hợp hoặc các môn thi thành phần trong cùng 01 (một) bài thi tổ hợp.

c) Đăng ký bài thi tổ hợp/môn thi thành phần: Thí sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024 được ĐKDT chỉ một bài thi tổ hợp (KHTN hoặc KHXH) để xét công nhận tốt nghiệp THPT; thí sinh tự do thuộc điểm c mục 1 của văn bản này chỉ được ĐKDT các môn thi thành phần trong cùng một bài thi tổ hợp. Sau khi kết thúc thời hạn ĐKDT, thí sinh không được thay các thông tin về bài thi/môn thi đã đăng ký.

d) Với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh được chọn dự thi một trong 7 (bảy) ngôn ngữ sau: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn. Thí sinh được ĐKDT môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông; thí sinh là học viên GDTX được ĐKDT bài thi Ngoại ngữ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ.

Các trường hợp được miễn thi bài thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT:

- Thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

- Thí sinh có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ (giống hoặc khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông) hợp lệ, có giá trị sử dụng ít nhất đến ngày 26/6/2024 và đạt mức điểm tối thiểu theo bảng dưới đây:

T	Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu	Đơn vị cấp chứng chỉ
	Tiếng Anh	- TOEFL ITP 450 điểm - TOEFL iBT 45 điểm - TOEIC (4 kỹ năng) Nghe: 275; Đọc: 275; Nói: 120; Viết: 120	Educational Testing Service (ETS)
		IELTS 4.0 điểm	British Council (BC); International Development Program (IDP)
		- B1 Preliminary - B1 Business Preliminary - B1 Linguaskill	Cambridge Assessment English
		Aptis ESOL B1	British Council (BC)
		Pearson English International Certificate (PEIC) Level 2	Pearson
		Chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Bậc 3	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành
	Tiếng Nga	TORFL cấp độ 1 (Первый сертификационный уровень - ТРКИ-1)	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
	Tiếng Pháp	- TCF 300 điểm - DELF B1	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pédagogiques - CIEP) Cơ quan Giáo dục Quốc tế Pháp (France Education International - FEI)
	Tiếng Trung Quốc	- HSK cấp độ 3	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for Language Education and Cooperation)
		- TOCFL cấp độ 3	Ủy ban công tác thúc đẩy Kỳ thi đánh giá năng lực Hoa ngữ quốc gia (Steering Committee for the Test of Proficiency - Huayu)
	Tiếng Đức	- Goethe-Zertifikat B1 - Deutsches Sprachdiplom (DSD) B1 - Zertifikat B1	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)

Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
------------	----------------	---

Các đơn vị đăng ký dự thi chịu trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ các chứng chỉ mà thí sinh dùng để đăng ký miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp, sau đó cập nhật lên Hệ thống phần mềm Quản lý thi (Hệ thống QLT) theo đúng quy định và in danh sách thí sinh từ Hệ thống QLT được miễn thi Ngoại ngữ có xác nhận của thủ trưởng đơn vị để cung cấp cho đoàn kiểm tra chéo hồ sơ.

e) Thí sinh tự do thuộc điểm b mục 1 văn bản này có nguyện vọng được xem xét bảo lưu điểm thi theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Quy chế thi. Điểm bảo lưu do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận hoặc do Sở GD&ĐT nơi thí sinh đã dự thi xác nhận trong trường hợp thí sinh dự thi tại tỉnh khác.

g) Thí sinh tự do thuộc điểm b mục 1 văn bản này có học bạ theo chương trình THPT nào phải ĐKDT theo quy định dành cho chương trình đó. Nếu thí sinh bị mất bản chính học bạ THPT có nguyện vọng được dự thi năm 2024 phải có xác nhận bản sao học bạ được cấp hoặc bản sao kết quả học tập THPT, trên cơ sở đối chiếu với hồ sơ lưu của trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc căn cứ vào hồ sơ dự thi của các kỳ thi trước do Sở GD&ĐT xác nhận.

Sau khi kết thúc thời hạn ĐKDT, thí sinh không được thay các thông tin về bài thi/môn thi đã đăng ký.

4. Đăng ký dự thi

4.1. Nơi đăng ký dự thi (ĐKDT):

- Đối tượng quy định tại điểm a mục 1 của văn bản này: Thực hiện ĐKDT trực tuyến trên Hệ thống QLT (chỉ ĐKDT trực tiếp trong trường hợp bất khả kháng) và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT trực tiếp tại trường phổ thông.

- Đối tượng quy định tại điểm b, c mục 1 của văn bản này (gọi tắt là thí sinh tự do): Thực hiện ĐKDT và đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT (nếu có) trực tiếp tại Đơn vị ĐKDT do Sở GD&ĐT quy định.

- Mỗi đơn vị đăng ký dự thi được cấp 01 mã số từ 001 đến 900 để quản lý Phiếu ĐKDT cho thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm a mục 1 của văn bản này (Phụ lục I) và cấp một tài khoản, mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống Quản lý thi.

- Một số đơn vị đăng ký dự thi do Sở GD&ĐT qui định để nhập và quản lý Phiếu ĐKDT của thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm b,c mục 1 của văn bản này (Phụ lục IV) và cấp một tài khoản, mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống Quản lý thi.

- Thủ trưởng các đơn vị nơi thí sinh nộp Phiếu ĐKDT chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn ĐKDT, cấp tài khoản cho thí sinh, thu Phiếu ĐKDT, nhập thông tin thí sinh ĐKDT, quản lý hồ sơ ĐKDT và chuyển hồ sơ, dữ liệu ĐKDT cho Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng thời gian quy định.

Các đơn vị tổ chức ĐKDT cần lưu ý một số điểm sau:

a) Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc ĐKDT (nơi đón tiếp thí sinh đến đăng ký, máy vi tính, máy in, Phiếu ĐKDT, Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT, Túi hồ sơ,...); Hướng dẫn cho thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm a mục 1 của văn bản này cách đăng ký dự thi trực tuyến; Hướng dẫn cho thí sinh thuộc đối tượng quy định tại điểm b, c mục 1

của văn bản này cách ghi phiếu ĐKDT và sử dụng tài khoản được cấp sau khi hoàn thành đăng ký trên phần mềm quản lý thi.

b) Rà soát, cập nhật thông tin của học sinh, học viên (gọi chung là học sinh) đang học lớp 12 trên cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, gồm:

- Thông tin cá nhân học sinh, hoàn thành chậm nhất 17 giờ ngày 23/4/2024.

- Thông tin kết quả học tập của học sinh, hoàn thành chậm nhất 17 giờ ngày 31/5/2024.

4.2. Hồ sơ ĐKDT

a) Đối với đối tượng quy định tại điểm a mục 1 của văn bản này, hồ sơ ĐKDT gồm: 02 Phiếu ĐKDT giống nhau; bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm bản gốc để đối chiếu (*gọi chung là bản sao*) học bạ THPT hoặc học bạ GDTX cấp THPT hoặc phiếu kiểm tra của người học theo hình thức tự học đối với GDTX do Hiệu trưởng trường phổ thông cấp; các giấy chứng nhận hợp lệ để được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích (*nếu có*), file ảnh (hoặc 02 ảnh).

b) Đối với đối tượng quy định tại điểm b mục 1 của văn bản này, ngoài các hồ sơ quy định tại điểm b mục 2 ở trên, hồ sơ ĐKDT phải có thêm: Giấy xác nhận của trường phổ thông nơi thí sinh học lớp 12 hoặc nơi thí sinh ĐKDT về xếp loại học lực đối với những học sinh xếp loại kém về học lực quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Quy chế thi; bản sao Bằng tốt nghiệp THCS; Giấy xác nhận điểm bảo lưu (*nếu có*) do Hiệu trưởng trường phổ thông nơi thí sinh đã dự thi năm trước xác nhận hoặc do sở GDĐT nơi thí sinh đã dự thi xác nhận trong trường hợp thí sinh dự thi tại tỉnh khác.

c) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT, hồ sơ ĐKDT gồm: 02 Phiếu ĐKDT giống nhau; bản sao Bằng tốt nghiệp THPT; 02 ảnh.

d) Đối với thí sinh đã tốt nghiệp trung cấp, hồ sơ ĐKDT gồm: 02 Phiếu ĐKDT giống nhau; 02 ảnh; bản sao Bằng tốt nghiệp THCS, bản sao Bằng tốt nghiệp trung cấp, bản sao Sổ học tập hoặc bảng điểm học các môn văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT.

e) Ảnh của thí sinh là ảnh màu cỡ 4x6 cm, kiểu CCCD/CMND, được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng. Ảnh của thí sinh (có thể quét ảnh thí sinh đã nộp hoặc nhập từ file ảnh hoặc chụp ảnh trực tiếp) phải được nhập ngay khi nhập Phiếu ĐKDT. Ảnh của thí sinh đưa vào hệ thống có độ phân giải là 400x600 pixels và phải được gắn đúng với thí sinh.

f) Thí sinh đã đăng ký sơ tuyển phải dùng CCCD/CMND/ĐDCN/Số Hộ chiếu thông nhất khi ĐKDT, đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ.

g) Mẫu hồ sơ ĐKDT và Đăng ký xét công nhận tốt nghiệp được quy định tại Phụ lục IV.

i) Trong thời hạn đăng ký dự thi, thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ phải khai báo trên phần mềm đầy đủ, đúng các thông tin kèm minh chứng để hưởng ưu tiên trong xét tuyển sinh ĐH, CĐ theo quy định và hướng dẫn tại Phụ lục V.

k) Đơn vị ĐKDT chịu trách nhiệm bảo quản Phiếu ĐKDT số 1, Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT, hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT kèm theo, Danh sách thí sinh ĐKDT để xuất trình kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm

tra, công tác xét công nhận tốt nghiệp THPT và yêu cầu sửa chữa (nếu có); bàn giao cho Sở GDĐT Danh sách ĐKDT và Phiếu ĐKDT đối với thí sinh là học sinh lớp 12 năm học 2023-2024 hoặc túi hồ sơ ĐKDT (có bản sao CCCD/CMND/ĐDCN/Hộ chiếu) đối với thí sinh tự do.

4.3. Thời hạn đăng ký dự thi

a) Các trường phổ thông Lập và giao tài khoản, đăng ký dự thi cho học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024:

- Lập và giao tài khoản cho thí sinh: Từ ngày 24/4 đến hết ngày 26/4/2024

- Tổ chức cho thí sinh thử đăng ký dự thi (ĐKDT) trực tuyến trên Hệ thống QLT: Từ ngày 24/4 đến hết ngày 28/4/2024

- Tổ chức cho thí sinh chính thức ĐKDT trực tuyến: Từ ngày 02/5 đến 17 giờ ngày 10/5/2024.

b) Đơn vị ĐKDT do Sở GDĐT quy định tổ chức thu phiếu ĐKDT, nhập thông tin thí sinh ĐKDT cho thí sinh tự do ĐKDT trực tiếp vào Hệ thống QLT: Từ ngày 02/5 đến 17 giờ ngày 10/5/2024.

c) Thí sinh có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản, mật khẩu được cấp để đăng nhập vào Hệ thống Quản lý thi. Trong trường hợp thí sinh quên tài khoản và mật khẩu thì liên hệ với nơi ĐKDT để được hỗ trợ.

d) Các đơn vị đăng ký dự thi rà soát, kiểm tra, chỉnh sửa thông tin của thí sinh; rà soát, cập nhật thông tin về kết quả học tập của thí sinh ở trường phổ thông; tra cứu thông tin từ nguồn thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác nhận diện ưu tiên theo nơi thường trú cho thí sinh (thực hiện trên Hệ thống Quản lý thi) (nếu có), rà soát điểm bảo lưu của thí sinh (nếu có): Từ ngày 11/5 đến hết ngày 17/5/2024.

g) Các đơn vị ĐKDT in danh sách thí sinh ĐKDT theo thứ tự a, b, c,... của tên thí sinh; in, ký tên và đóng dấu trên Phiếu ĐKDT đối với thí sinh đăng ký ĐKDT trực tuyến, cho thí sinh ký xác nhận thông tin ĐKDT trên Phiếu và danh sách; bàn giao cho thí sinh Phiếu ĐKDT số 2 và lưu Phiếu ĐKDT số 1: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/5/2024.

h) Sở GD&ĐT tổ chức cho các Đơn vị ĐKDT kiểm tra và kiểm tra chéo thông tin thí sinh: Hoàn thành chậm nhất ngày 23/5/2024.

i) Các Đơn vị ĐKDT nhận Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và hồ sơ kèm theo: Hoàn thành chậm nhất ngày 31/5/2024.

k) Thủ trưởng Đơn vị ĐKDT thông báo công khai những trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự thi: Hoàn thành chậm nhất ngày 07/6/2024.

l) Các Đơn vị ĐKDT in các tài liệu cho công tác tổ chức thi và trả Giấy báo dự thi cho thí sinh: Hoàn thành chậm nhất ngày 18/6/2024

Lưu ý:

- Tài khoản là số Căn cước công dân (viết tắt là CCCD) hoặc Chứng minh nhân dân (viết tắt là CMND) hoặc mã số định danh cá nhân (viết tắt là ĐDCN) do cơ quan Công an cấp. Đối với thí sinh không có CCCD/CMND/ĐDCN hoặc không có quốc tịch Việt Nam thì sử dụng số Hộ chiếu của thí sinh để thay thế. Trường hợp thí sinh không có CCCD/CMND/ĐDCN/số Hộ chiếu thì Hệ thống QLT sẽ gán cho thí sinh một mã số gồm 12 ký tự để quản lý.

- Các đơn vị chịu trách nhiệm hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản được cấp

đề: ĐKDT trực tuyến; kiểm tra thông tin cá nhân; đăng ký xét tuyển sinh Đại học, Cao đẳng (ĐH, CĐ); nộp các minh chứng để hưởng chế độ ưu tiên trong tuyển sinh ĐH, CĐ tại website <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.

- Để bảo đảm dữ liệu tổ chức thi là chính xác, các đơn vị ĐKDT in thông tin của thí sinh đang học lớp 12 từ Hệ thống QLT (Phiếu ĐKDT, Phiếu Đăng ký xét công nhận tốt nghiệp) và tổ chức cho học sinh rà soát, ký xác nhận.

4.4. Tổ chức ĐKDT:

a) Thí sinh ĐKDT theo các quy định của Sở GD&ĐT Nghệ An tại văn bản này.

b) Thí sinh hoàn thiện và nộp hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT tại trường phổ thông hoặc nơi ĐKDT theo qui định của Sở GD&ĐT Nghệ An tại văn bản này.

c) Thủ trưởng đơn vị nơi ĐKDT chịu trách nhiệm hướng dẫn thí sinh ĐKDT; rà soát, cập nhật thông tin thí sinh ĐKDT đối với đối tượng qui định tại điểm a mục 1 của văn bản này; nhập thông tin thí sinh ĐKDT đối với đối tượng quy định tại điểm b, c mục 1 của văn bản này; tổ chức xét duyệt hồ sơ ĐKDT và thông báo công khai những trường hợp không đủ điều kiện dự thi quy định tại mục 2 của văn bản này chậm nhất ngày 07/6/2024; thu Phiếu ĐKDT; quản lý hồ sơ ĐKDT và chuyển hồ sơ, dữ liệu ĐKDT cho Sở GD&ĐT.

4.5. Kiểm tra hồ sơ dự thi của thí sinh

Để hạn chế và kịp thời xử lý những sai sót trong quá trình lập danh sách thí sinh, các đơn vị phải tự tổ chức kiểm tra nghiêm túc, chặt chẽ hồ sơ ĐKDT. Sở sẽ thành lập các đoàn kiểm tra chéo hồ sơ thi, chậm nhất ngày 20/5/2024 (có công văn hướng dẫn riêng) và có thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ của từng đơn vị.

II. Hình thức thi, lịch thi

a) Hình thức thi

- Các bài thi Toán, Ngoại ngữ và các bài thi tổ hợp: thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan (gọi tắt là bài thi trắc nghiệm).

- Bài thi Ngữ văn, thi theo hình thức tự luận.

b) Lịch thi

Ngày	Buổi	Bài thi/Môn thi thành phần của bài thi tổ hợp		Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
26/6/2024	SÁNG	08 giờ 00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại Điểm thi.				
	CHIỀU	14 giờ 00: Thí sinh làm thủ tục dự thi tại phòng thi, đính chính sai sót (nếu có) và nghe phổ biến Quy chế thi, Lịch thi.				
27/6/2024	SÁNG	Ngữ văn		120 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
	CHIỀU	Toán		90 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
28/6/2024	SÁNG	Bài thi KHTN	Vật lí	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
			Hóa học	50 phút	08 giờ 30	08 giờ 35

		Sinh học	50 phút	09 giờ 30	09 giờ 35
		Lịch sử	50 phút	07 giờ 30	07 giờ 35
	Bài thi KHXX	Địa lí	50 phút	08 giờ 30	08 giờ 35
		Giáo dục công dân	50 phút	09 giờ 30	09 giờ 35
	CHIỀU	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 20	14 giờ 30
29/6/2024		Dự phòng			

III. Tổ chức Hội đồng thi

1. Thành lập các Điểm thi

1.1. Căn cứ phương án tổ chức các Điểm thi của Hội đồng thi đã được Giám đốc Sở phê duyệt, các trường, trung tâm được đặt làm địa điểm thi (*gọi chung là đơn vị sở tại*) chuẩn bị cơ sở vật chất cho Điểm thi: phòng thi, phòng làm việc của lãnh đạo Điểm thi, các văn bản, bảng biểu, văn phòng phẩm...

Sở điều động trực tiếp Trưởng, Phó và Thư ký Điểm thi cùng số lượng cán bộ làm nhiệm vụ tại các Điểm thi. Căn cứ số lượng yêu cầu, Thủ trưởng các đơn vị chọn, cử cán bộ, giáo viên theo đúng quy định để tham gia công tác coi thi tại Điểm thi được phân công.

1.2. Lịch họp Trưởng các Điểm thi: từ 8 giờ 00 phút, ngày **20/6/2024** tại Hội trường C, Sở GD&ĐT. Việc nhận hồ sơ thi của các Điểm thi, Sở sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể về thời gian và thành phần đi nhận.

2. Công tác Coi thi

Công tác Coi thi được thực hiện theo quy định tại Chương V của Quy chế thi. Sau đây là một số hướng dẫn cụ thể:

2.1. Ngày **25/6/2024**: Trưởng Điểm thi, Phó Trưởng Điểm thi, Thư ký, Công an, bảo vệ trường và nhân viên phục vụ có mặt tại Điểm thi thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức nhận đề thi do Ban Vận chuyển đề thi bàn giao (*sẽ có công văn hướng dẫn cụ thể sau*);

- Kiểm tra việc chuẩn bị cho kỳ thi, tiếp nhận địa điểm thi, cơ sở vật chất và các phương tiện để tổ chức kỳ thi;

- Tiếp nhận hồ sơ thi, niêm yết trước cửa phòng thi Danh sách thí sinh trong phòng thi của từng buổi thi và quy định trách nhiệm thí sinh theo quy định tại Điều 14 Quy chế thi;

- Giải quyết những công việc cần thiết của kỳ thi, thống nhất những quy định về hiệu lệnh, phương pháp tiến hành kỳ thi, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Điểm thi; bố trí phương án bảo vệ đề thi, bài thi, hồ sơ thi và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nêu ở mục 2 dưới đây.

2.2. Ngày **26/6/2024**: Trưởng Điểm thi tổ chức họp toàn thể Điểm thi, nghiên cứu, học tập Quy chế, các văn bản, các quy định có liên quan đến kỳ thi; phân công cán bộ hướng dẫn thí sinh làm thủ tục dự thi; ghi xác nhận những sai sót về họ, tên, đối tượng, hộ khẩu thường trú, khu vực của thí sinh và chuyển những thông tin này

cho Ban Thư ký Hội đồng thi xem xét, cập nhật vào phần mềm quản lý thi; kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, các thủ tục cần thiết, các điều kiện an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy; rà soát đội ngũ lãnh đạo, thư ký, cán bộ coi thi (CBCT), Cán bộ giám sát (CBGS) (về số lượng, chất lượng); tại buổi tập trung làm thủ tục và phổ biến quy chế thi, Trưởng Điểm thi tổ chức đăng ký mẫu chữ ký (mẫu tại Phụ lục III) đối với những người tham gia công tác coi thi (Trưởng Điểm thi, Phó Trưởng Điểm thi, Thư ký và CBCT); photocopy thêm 02 bộ mẫu chữ ký, được để trong 03 túi, bên ngoài mỗi túi ghi rõ bản gốc/bản photocopy. Mỗi bộ mẫu chữ ký được đóng gói và niêm phong tại Điểm thi và bàn giao cho Ban Thư ký Hội đồng thi. Ban Thư ký Hội đồng thi bàn giao bản gốc cho Chủ tịch Hội đồng thi lưu; bàn giao bản photocopy cho Ban Làm phách bài thi tự luận và Ban Chấm thi trắc nghiệm khi bàn giao các túi bài thi.

2.3. Trước mỗi buổi thi, Trưởng điểm thi phải bảo đảm các phòng không sử dụng trong buổi thi phải được khóa và niêm phong; chịu trách nhiệm tổ chức thu thiết bị thu, phát thông tin cá nhân (nếu có) của tất cả những người làm nhiệm vụ tại Điểm thi và chịu trách nhiệm lưu giữ, bảo quản các thiết bị này trong suốt thời gian diễn ra buổi thi với sự phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn của công an.

Trưởng Điểm thi phải bố trí địa điểm bảo đảm an toàn, cách biệt phòng thi tối thiểu 25 mét để bảo quản vật dụng cá nhân của thí sinh và các tài liệu, vật dụng không được phép mang vào phòng thi theo quy định của Quy chế thi. Khi gọi thí sinh vào phòng thi, CBCT kiểm tra các vật dụng thí sinh được mang vào phòng thi theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Quy chế thi; Trong khi CBCT thứ nhất đi nhận đề thi, CBCT thứ hai yêu cầu thí sinh tự kiểm tra lại để đảm bảo không mang vào phòng thi điện thoại di động, tài liệu và vật dụng khác ngoài danh mục được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Quy chế thi.

Mỗi phòng thi phải được trang bị 01 chiếc kéo dành cho CBCT để cắt túi đề thi. Đối với các phòng thi có thí sinh chỉ dự thi môn thi thành phần thứ nhất và/hoặc thứ hai thuộc bài thi tổ hợp cần chuẩn bị túi phụ chứa bài thi, nhãn niêm phong và dụng cụ cần thiết để niêm phong.

2.4. Phân công coi thi, nhận đề thi

- Trước mỗi buổi thi: Quy định một số cách đánh số báo danh và phát đề thi trong phòng thi và cho đại diện CBCT bóc thăm cách đánh số báo danh, phát đề thi cho toàn bộ điểm thi; tổ chức cho CBCT và cán bộ giám sát phòng thi bóc thăm phân công nhiệm vụ coi thi, bảo đảm nguyên tắc một CBCT không coi thi quá một lần tại một phòng thi trong kỳ thi.

- Đối với những Điểm thi có phòng chờ, Trưởng Điểm thi bố trí ít nhất một CBCT hoặc CBGS cho mỗi phòng chờ để quản lý thí sinh trong phòng.

Yêu cầu các CBCT phải tuân thủ các quy định về cách đánh số báo danh, phát giấy thi, giấy nháp, phát đề thi, thu bài thi trong quá trình coi thi.

Thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy chế thi: Đề thi, đáp án chưa công khai thuộc danh mục bí mật nhà nước độ “Tối mật”. Đề thi dự bị chưa sử dụng tự giải mật ngay khi hết giờ làm bài của bài thi/môn thi cuối cùng của Kỳ thi. Thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước độ “Tối mật” đối với đề thi của các bài thi/môn thi chỉ kết thúc khi hết thời gian làm bài của bài thi/môn thi trắc nghiệm và hết hai phần ba (2/3) thời gian làm bài của bài thi tự luận.

2.5. Phát đề thi, giấy thi và thu bài thi

a) Trưởng điểm thi thực hiện giờ phát túi đề thi còn nguyên niêm phong cho CBCT tại Điểm thi.

b) Gọi thí sinh vào phòng thi, phát giấy thi, đề thi cho thí sinh:

- Khi có hiệu lệnh, CBCT thứ nhất gọi tên thí sinh vào phòng thi, CBCT thứ hai dùng Thẻ dự thi và Danh sách ảnh của thí sinh để đối chiếu, nhận diện thí sinh; hướng dẫn thí sinh ngồi đúng chỗ quy định và kiểm tra các vật dụng thí sinh mang vào phòng thi;

- Khi có hiệu lệnh, CBCT thứ nhất đi nhận đề thi, CBCT thứ hai nhắc nhở thí sinh những điều cần thiết về kỷ luật phòng thi; ghi rõ họ tên và ký tên vào các tờ giấy thi, giấy nháp đủ để phát cho thí sinh (*không ký thừa*); hướng dẫn và kiểm tra thí sinh gấp giấy thi đúng quy cách, ghi số báo danh và điền đủ thông tin thí sinh vào các mục cần thiết của giấy thi trước khi làm bài;

- Khi có hiệu lệnh, CBCT thứ nhất giờ cao túi đề thi để thí sinh thấy rõ cả mặt trước và mặt sau còn nguyên niêm phong, kiểm tra sự phù hợp môn thi với lịch thi, lập biên bản xác nhận có chữ ký của 02 thí sinh trong phòng thi; chỉ được cắt bì/túi đề thi đúng giờ phát đề thi cho thí sinh quy định tại lịch thi; mở bì đựng đề thi, kiểm tra số lượng đề thi (nếu thừa, thiếu hoặc lẫn đề thi khác, cần báo ngay cho Trưởng điểm thi xử lý); Kiểm tra thứ tự sắp xếp của các mã đề thi từ thấp đến cao, trường hợp sắp xếp không đúng thứ tự thì phải sắp xếp lại, trường hợp thiếu hoặc thừa mã đề (không liên tục) thì phải báo ngay với CBGS để báo cáo với Trưởng điểm thi để bổ sung kịp thời (đối với môn thi trắc nghiệm); phát đề thi cho từng thí sinh. Khi phát đề thi, CBCT phổ biến cho thí sinh nội dung nêu tại khoản 1 Điều 16 Quy chế thi; đồng thời, thông báo rõ: mọi hành vi cung cấp, tiết lộ đề thi trong thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước độ “Tối mật” đối với đề thi đều bị coi là làm lộ bí mật nhà nước và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lưu ý:

Trong bì/túi đựng đề thi của mỗi bài thi tổ hợp có chứa bì/túi đựng đề thi của từng môn thi thành phần tương ứng. CBCT chỉ được cắt bì/túi đề thi và phát đề thi của môn thi thành phần cho thí sinh đúng thời điểm ghi trên lịch thi.

- Ngay sau khi phát đề cho thí sinh, CBCT yêu cầu thí sinh kiểm tra tình trạng đề thi; nếu thí sinh thấy đề thi bị thiếu trang hoặc rách, nhòe, mờ, phải lập tức báo cho CBCT để kịp thời xử lý; nếu quá 05 phút sau thời điểm CBCT phát xong đề thi cho tất cả thí sinh trong phòng thi và cho phép thí sinh được đọc đề thi thì thí sinh phải tự chịu trách nhiệm. Sau thời điểm nêu trên nếu thí sinh trong phòng thi có ý kiến về tình trạng của đề thi, CBCT phải báo cáo ngay cho Trưởng Điểm thi (qua CBGS) để báo cáo Trưởng ban Coi thi xử lý.

- Khi thí sinh bắt đầu làm bài, CBCT thứ nhất đối chiếu ảnh trong Thẻ dự thi và Danh sách ảnh của thí sinh với thí sinh để nhận diện thí sinh, ghi rõ họ tên và ký vào các tờ giấy thi, giấy nháp của thí sinh; CBCT thứ hai bao quát chung; trong giờ làm bài, một CBCT bao quát từ đầu phòng đến cuối phòng, CBCT còn lại bao quát từ cuối phòng đến đầu phòng cho đến hết giờ thi; CBCT không được đứng gần thí sinh, giúp đỡ thí sinh làm bài thi dưới bất kỳ hình thức nào; chỉ được trả lời công khai tại phòng thi các câu hỏi của thí sinh trong phạm vi quy định.

- CBCT phải bảo vệ đề thi trong giờ thi, không để lọt đề thi ra ngoài phòng thi. Chậm nhất 15 phút sau khi tính giờ làm bài (đối với bài thi độc lập và mỗi môn

thi thành phần trong bài thi tổ hợp), người được Trưởng Điểm thi phân công thu lại đề thi thừa của bài thi/môn thi đang thi đã được CBCT niêm phong tại phòng thi và đề thi đã sử dụng cùng giấy nháp của môn thi thành phần ngay trước đó đã được CBCT thu của thí sinh.

- Việc CBCT ký và ghi họ tên vào các tờ giấy thi, giấy nháp phát bổ sung cho thí sinh được thực hiện theo quy trình như khi phát lần đầu tiên.

- Chỉ cho thí sinh ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2 phần 3 thời gian làm bài (*đối với bài thi tự luận*), sau khi thí sinh đã nộp bài làm, đề thi và giấy nháp. Nếu thí sinh nhất thiết phải tạm thời ra khỏi phòng thi thì CBCT phải báo cho CBGS phòng thi để giải quyết.

Trong quá trình coi thi,

- Nếu có thí sinh vi phạm kỷ luật thì CBCT phải lập biên bản xử lý theo đúng quy định. Nếu có tình huống bất thường đặc biệt là các tình huống ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh, CBCT phải thông qua CBGS để báo ngay cho Trưởng Điểm thi xem xét quyết định trước khi xử lý. CBGS cần phối hợp chặt chẽ với CBCT xử lý các trường hợp thí sinh phải ra khỏi phòng thi khi chưa hết giờ làm bài thi của buổi thi vì lý do bất khả kháng; đồng thời, giám sát chặt chẽ, bảo đảm thí sinh không được tiếp xúc, trao đổi với thí sinh khác trong suốt quá trình ra khỏi phòng thi. phải báo cáo ngay cho Trưởng điểm thi.

c) Quy trình coi thi trắc nghiệm thực hiện theo Điều 22 của Quy chế thi. Một số lưu ý:

- Bảo quản và sử dụng Phiếu trả lời trắc nghiệm (*Phiếu TLTN*):

Phiếu trả lời trắc nghiệm được Hội đồng thi đóng gói, niêm phong đến từng phòng thi với số lượng đủ cho số thí sinh trong từng phòng thi; ngoài túi có ghi rõ số lượng phiếu, tên phòng thi, buổi thi; đồng thời, mỗi Điểm thi đều có túi Phiếu TLTN với số lượng cần thiết để dự phòng, đã được niêm phong. Vì vậy, Trưởng Điểm thi cần lưu ý:

+ Phiếu TLTN được giữ nguyên niêm phong đến khi phát cho thí sinh tại phòng thi.

+ Trước mỗi buổi thi, Trưởng Điểm thi bàn giao túi đựng Phiếu TLTN của phòng thi cho CBCT phòng thi đó. Lưu ý: Khi giao nhận, phải lập biên bản ghi rõ số lượng giao nhận và tình trạng của túi đựng Phiếu TLTN.

+ Sau mỗi buổi thi, Trưởng Điểm thi lập Biên bản về tình trạng sử dụng Phiếu TLTN ghi rõ các thông tin: Tổng số phiếu; số phiếu đã sử dụng; số phiếu thừa thu lại; số phiếu hỏng thu lại, số phiếu thay thế; các biên bản này được Trưởng Điểm thi nộp cùng hồ sơ coi thi.

- Đối với buổi thi bài thi tổ hợp:

+ Thí sinh ĐKDT bài thi tổ hợp nào để xét công nhận tốt nghiệp THPT thì phải thi tất cả các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đó.

+ Thí sinh làm bài các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp theo Lịch thi trên cùng một phiếu TLTN. Hết thời gian làm bài của môn thi thành phần cuối cùng của bài thi tổ hợp, CBCT mới thu Phiếu TLTN.

+ Việc phát Phiếu TLTN và hướng dẫn thí sinh điền đủ thông tin vào các mục trên Phiếu TLTN của bài thi tổ hợp được thực hiện tương tự như phát Phiếu TLTN của các bài thi trắc nghiệm khác. Lưu ý: *các môn thi thành phần trong mỗi bài thi*

tổ hợp có cùng một mã đề thi; thí sinh ghi mã đề thi này trên Phiếu TLTN để theo dõi.

d) Một số điểm lưu ý trong tổ chức coi thi bài thi tổ hợp:

- Các môn thi thành phần trong mỗi bài thi tổ hợp có cùng một mã đề thi. Thí sinh làm bài các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp theo lịch thi trên cùng một phiếu TLTN. Khi hết thời gian làm bài của môn thi thành phần cuối cùng của thí sinh trong buổi thi bài thi tổ hợp, CBCT mới thu Phiếu TLTN. Khi thu Phiếu TLTN phải kiểm tra việc ghi và tô mã đề thi vào Phiếu TLTN của thí sinh (*so sánh mã đề thi đã ghi, tô trên Phiếu TLTN và ghi trên Phiếu thu bài thi với mã đề thi ghi trên tờ đề thi của thí sinh*).

- Thí sinh thi 02 môn thi thành phần liên tiếp (*bao gồm cả thí sinh GDTX thi bài thi KHXH*): CBCT và thí sinh có mặt tại nơi gọi thí sinh vào phòng thi trước giờ phát đề thi ít nhất 10 phút để làm công tác chuẩn bị. Ngay sau khi hết giờ làm bài của môn thi thành phần thứ nhất của mình, thí sinh phải dừng bút, CBCT thu đề thi và giấy nháp của thí sinh, sau đó CBCT phát đề thi môn thi thành phần tiếp theo và giấy nháp mới theo đúng Lịch thi. Khi hết giờ làm bài môn thi thành phần thứ hai của thí sinh, CBCT thu Phiếu TLTN, thu đề thi, giấy nháp của thí sinh (*trừ các môn thi Sinh học, Giáo dục công dân*). Riêng đối với thí sinh chỉ thi 02 môn thành phần thứ nhất và thứ hai của bài thi tổ hợp, sau khi thi xong môn thi thành phần thứ hai, CBCT yêu cầu thí sinh ra khỏi phòng thi, theo hướng dẫn của CBGS di chuyển về phòng chờ, ngồi tại phòng chờ, giữ gìn trật tự, đợi cho đến khi hết giờ làm bài của môn thi cuối cùng mới được rời khỏi Điểm thi.

- Thí sinh thi 02 môn thi thành phần không liên tiếp: ngay sau khi hết giờ làm bài của môn thi thành phần thứ nhất, thí sinh phải dừng bút, nộp đề thi, giấy nháp cho CBCT. Thí sinh phải ngồi nguyên vị trí, giữ trật tự, đặt Phiếu TLTN sao cho phần tô câu trả lời úp xuống mặt bàn tại vị trí ngồi của thí sinh và bảo quản Phiếu TLTN trong suốt thời gian chờ thi môn thành phần tiếp theo.

- Thí sinh chỉ thi 01 môn thi thành phần: thí sinh có mặt tại nơi gọi thí sinh vào phòng thi trước giờ phát đề thi ít nhất 10 phút để làm công tác chuẩn bị. Ngay sau khi hết giờ làm bài, CBCT thu Phiếu TLTN, thu đề thi và giấy nháp của thí sinh (*trừ các môn thi Sinh học và Giáo dục công dân*). Riêng đối với thí sinh chỉ thi môn thi thành phần thứ nhất hoặc thứ hai, sau khi thi xong môn thi cuối cùng theo đăng ký của thí sinh, CBCT yêu cầu thí sinh ra khỏi phòng thi, theo hướng dẫn của CBGS di chuyển về phòng chờ, ngồi tại phòng chờ, giữ gìn trật tự, đợi cho đến khi hết giờ làm bài của môn thi cuối cùng mới được rời khỏi Điểm thi.

- Trong suốt thời gian thi bài thi tổ hợp, CBCT phải giám sát chặt chẽ, không để thí sinh ghi chép các nội dung hoặc để lại các dấu hiệu liên quan đến đề thi ra các giấy tờ, tài liệu, vật dụng nào khác ngoài giấy nháp (*có chữ ký của CBCT*); phải kịp thời thu giữ các giấy tờ, tài liệu, vật dụng này nếu phát hiện vi phạm.

- Trong khoảng thời gian nghỉ chờ làm thủ tục thi giữa 02 môn thi thành phần của bài thi tổ hợp, thí sinh đã thi môn thành phần trước đó nếu có nhu cầu đặc biệt và hợp lý thì được CBCT xem xét cho phép ra ngoài phòng thi; thí sinh phải đặt Phiếu TLTN sao cho phần tô câu trả lời úp xuống mặt bàn tại vị trí ngồi của thí sinh; CBCT thứ 2 chịu trách nhiệm giám sát không để thí sinh khác xâm phạm Phiếu TLTN của thí sinh; thí sinh phải chịu sự quản lý và phải tuân thủ hướng dẫn của CBGS khi ở ngoài phòng thi. CBCT và CBGS cần phối hợp chặt chẽ để cho thí

sinh có nhu cầu lần lượt ra ngoài phòng thi, tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến trật tự phòng thi và khu vực thi.

- Thí sinh chỉ thi các môn thi thành phần sau môn thi thành phần thứ nhất của bài thi tổ hợp có mặt tại nơi gọi thí sinh vào phòng thi trước giờ phát đề thi của môn dự thi ít nhất 10 phút, phải giữ trật tự trong khi chờ được gọi vào phòng thi. Nếu thí sinh đến sớm hơn (*trước giờ phát đề thi từ 15 phút trở lên*) thì phải vào đợi tại các phòng chờ và phải thực hiện đúng các quy định.

- Khi mang Atlas vào phòng thi để sử dụng trong giờ thi môn thi thành phần Địa lí của bài thi tổ hợp KHXH, thí sinh ghi rõ họ tên và số báo danh vào trang bìa của Atlas và nộp Atlas cho CBCT để kiểm soát; CBCT giao lại Atlas cho thí sinh khi bắt đầu giờ làm bài môn thi Địa lí và thu lại ngay khi hết giờ làm bài môn thi này, chỉ trả lại cho thí sinh sau khi thí sinh hoàn thành môn thi cuối cùng của mình trong bài thi tổ hợp.

- Thí sinh đã thi xong các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp nhưng chưa được rời khỏi khu vực thi khi di chuyển về phòng chờ và trong thời gian ở phòng chờ, phải giữ gìn trật tự, tuyệt đối tuân thủ hướng dẫn của CBGS hoặc người quản lý phòng chờ. Nếu thí sinh có nhu cầu đặc biệt, hợp lý thì được người quản lý phòng chờ xem xét cho phép ra ngoài phòng chờ; khi ra ngoài, thí sinh phải tuân thủ hướng dẫn của CBGS khi ở ngoài phòng chờ. Người quản lý phòng chờ và CBGS cần phối hợp chặt chẽ để cho thí sinh có nhu cầu lần lượt và trật tự ra ngoài, tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự các phòng thi khác và khu vực thi.

2.6. Thu bài thi, giao nộp bài thi, niêm phong bài thi, hồ sơ thi

- Túi bài thi: bên ngoài túi bài thi phải ghi đầy đủ các thông tin sau: Hội đồng thi; Điểm thi; phòng thi; buổi thi (*thời gian, ngày thi*); tên bài thi; họ tên, chữ ký của 02 CBCT; họ tên, chữ ký của Thư ký trực tiếp kiểm đếm bài thi và Trưởng Điểm thi.

- Trước khi hết giờ làm bài 15 phút (*đối với bài thi độc lập và đối với mỗi môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp*), CBCT thông báo thời gian còn lại cho thí sinh biết;

- Trước giờ thu bài thi 05 phút, CBCT yêu cầu thí sinh kiểm tra lại mã đề thi, số báo danh, các thông tin cá nhân khác trên giấy thi/Phiếu TLTN;

- Đối với thí sinh dự thi môn thi thành phần thứ nhất và/hoặc thứ hai của bài thi tổ hợp: Sau khi hết giờ làm bài của thí sinh trong buổi thi (*tính theo môn thi thành phần dự thi*), CBCT thu Phiếu TLTN, thu lại đề thi, giấy nháp và yêu cầu thí sinh rời khỏi phòng thi, theo hướng dẫn của CBGS về phòng chờ. Ngay sau đó, hai CBCT phải kiểm đếm đủ Phiếu TLTN đã thu, cho vào túi phụ và cùng niêm phong túi, ký tên trên nhãn niêm phong và giao CBCT thứ nhất bảo quản tại phòng thi. Khi kết thúc buổi thi, hai CBCT cùng mở túi phụ tại phòng làm việc của Điểm thi, kiểm đếm và gộp chung với các bài thi khác của phòng thi để nộp bài thi cho Trưởng Điểm thi (*qua Thư ký Điểm thi*).

- Thí sinh phải nộp lại đề thi, giấy nháp khi hết thời gian làm bài môn thi thành phần; không phải nộp lại đề thi, giấy nháp đối với môn thi Sinh học và Giáo dục công dân của bài thi tổ hợp (*nếu dự thi*); không phải nộp lại đề thi, giấy nháp đối với các bài thi độc lập Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ.

- Khi có hiệu lệnh hết giờ làm bài, CBCT thứ nhất phải yêu cầu thí sinh ngừng làm bài ngay và tiến hành thu bài, kể cả bài thi của thí sinh đã bị lập biên

bản; CBCT thứ hai duy trì trật tự và kỷ luật phòng thi; CBCT thứ nhất vừa gọi tên từng thí sinh lên nộp bài thi vừa nhận bài thi của thí sinh; khi nhận bài thi, phải đếm đủ số tờ giấy thi của từng bài, yêu cầu thí sinh tự ghi đúng số tờ giấy thi đã nộp và ký tên vào 02 (hai) Phiếu thu bài thi; chỉ khi thu xong toàn bộ bài thi, phiếu TLTN của cả phòng thi mới cho phép các thí sinh rời phòng thi.

- Trong quá trình coi thi, các tình huống bất thường (nếu có) đặc biệt là các tình huống ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh, CBCT phải thông qua CBGS để báo ngay cho Trưởng Điểm thi xem xét quyết định trước khi xử lý. CBGS cần phối hợp chặt chẽ với CBCT xử lý các trường hợp thí sinh phải ra khỏi phòng thi khi chưa hết giờ làm bài thi của buổi thi vì lý do bất khả kháng; đồng thời, giám sát chặt chẽ, bảo đảm thí sinh không được tiếp xúc, trao đổi với thí sinh khác trong suốt quá trình ra khỏi phòng thi.

- Các CBCT kiểm tra, xếp bài thi của từng thí sinh theo thứ tự tăng dần của số báo danh trong phòng thi và cho vào túi đựng bài thi; CBCT thứ nhất trực tiếp mang túi đựng bài thi, 02 (hai) Phiếu thu bài thi, các biên bản xử lý kỷ luật và tang vật kèm theo (nếu có) cùng CBCT thứ hai đến bàn giao cho Thư ký Điểm thi ngay sau mỗi buổi thi; Khi bàn giao bài thi cho Trưởng Điểm thi (qua Thư ký Điểm thi), hai CBCT cùng mở túi phụ tại phòng làm việc của Điểm thi và gộp chung với các bài thi khác của phòng thi để nộp bài thi (nếu có). Bên ngoài túi bài thi phải ghi đầy đủ các thông tin sau: Hội đồng thi; Điểm thi; Phòng thi; Buổi thi (thời gian, ngày thi); Tên bài thi; Họ tên, chữ ký của 02 CBCT; Họ tên, chữ ký của Thư ký trực tiếp kiểm đếm bài thi và Trưởng Điểm thi.

- CBCT phải nộp tang vật vi phạm của thí sinh cho Trưởng Điểm thi. Trưởng Điểm thi có trách nhiệm bảo quản và báo cáo Trưởng ban Coi thi để báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp xử lý phù hợp.

- Sau khi được kiểm đếm xong, bài thi và 01 (một) Phiếu thu bài thi của mỗi phòng thi được đưa vào túi đựng bài thi của phòng thi đó; được thư ký Điểm thi cùng hai CBCT niêm phong tại chỗ; nhãn niêm phong được dán vào chính giữa tất cả các mép dán của túi đựng bài thi, Trưởng Điểm thi và thư ký trực tiếp kiểm đếm ký và ghi rõ họ tên trên nhãn niêm phong, hai CBCT ký giáp lai giữa nhãn niêm phong và túi đựng bài thi rồi đóng dấu giáp lai nhãn niêm phong; sau đó, dùng băng keo trong suốt dán vòng quanh dọc theo chiều dài mép dán của túi đựng bài thi và phủ lên nhãn niêm phong; Thư ký Điểm thi và hai CBCT ghi rõ họ tên và ký vào biên bản bàn giao; Phiếu thu bài thi còn lại của phòng thi được để bên ngoài, nộp cùng với túi bài thi và hồ sơ coi thi được niêm phong.

- CBGS phòng thi thực hiện giám sát quá trình thu bài thi và mang túi đựng bài thi của CBCT về Phòng làm việc của Điểm thi để nộp bài thi cho Trưởng Điểm thi; ký chứng kiến vào Biên bản giao nộp bài thi giữa 02 CBCT của phòng thi và Trưởng Điểm thi.

- Sau khi bàn giao xong túi đựng bài thi, phiếu thu bài của từng phòng thi (gọi là túi số 1); toàn bộ các túi số 1 của bài thi độc lập (bài thi tổ hợp) được bỏ vào chung một túi gọi là túi số 2. Trưởng Điểm thi trực tiếp niêm phong túi số 2 trước toàn thể các thành viên của Điểm thi. Bên ngoài túi số 2 ghi rõ tên Điểm thi; bài thi môn...; số túi số 1 và có chữ ký vào mép giấy niêm phong của 01 đại diện giám thị, 01 thư ký và Trưởng Điểm thi.

- Toàn bộ hồ sơ coi thi: các loại biên bản lập tại phòng thi, túi đựng đề thừa, túi đựng Phiếu thu bài thi số 2, ... phải được niêm phong theo từng túi riêng biệt.

2.7. Bảo quản bài thi, đề thi tại Điểm thi

a) Về Camera giám sát tại phòng chứa bài thi, đề thi:

Số lượng, vị trí camera phải bảo đảm bao quát được toàn bộ các vật dụng chứa đề thi, bài thi trong phòng và các hành vi tác động đến vật dụng đó. Hệ thống camera không được kết nối internet và chỉ được kết nối bằng hình thức hữu tuyến (*có dây*) tới màn hình hiển thị (*nếu có*), phải có bộ lưu điện dự phòng, bảo đảm hoạt động liên tục kể cả khi mất điện lưới; dung lượng thiết bị lưu trữ của hệ thống camera phải bảo đảm lưu trữ được toàn bộ dữ liệu của quá trình lưu trữ đề thi, bài thi tại Điểm thi với dung lượng tối thiểu là 07 ngày. Hằng ngày, Trưởng Điểm thi phải phối hợp với lực lượng công an và Thanh tra kiểm tra tình trạng hoạt động của camera. Trong trường hợp sử dụng hệ thống camera có màn hình hiển thị thì màn hình phải được đặt tại vị trí dễ quan sát trong phòng bảo quản đề thi, bài thi.

Ngay sau khi bài thi được chuyển khỏi phòng, thiết bị lưu trữ dữ liệu (*ổ cứng/ thẻ nhớ*) của camera phải được niêm phong dưới sự chứng kiến của Trưởng Điểm thi, thanh tra và công an. Thiết bị lưu trữ dữ liệu của camera sau khi niêm phong được bàn giao cho Thủ trưởng cơ sở giáo dục nơi đặt Điểm thi để bảo quản, lưu giữ theo quy định của Quy chế thi.

b) Phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi, tủ, thùng hoặc các vật dụng chứa túi bài thi phải an toàn, chắc chắn, phải được khóa và niêm phong, trên nhãn niêm phong phải có đủ chữ ký của người giữ chìa khóa, lãnh đạo Ban Chấm thi và công an. Chìa khóa cửa các phòng chứa bài thi do lãnh đạo các Ban Chấm thi giữ; chìa khóa của tủ, thùng hoặc các vật dụng chứa túi bài thi tự luận do thư ký Hội đồng thi làm nhiệm vụ tại Ban Chấm thi tự luận giữ; chìa khóa của tủ, thùng hoặc các vật dụng chứa túi bài thi trắc nghiệm do Tổ trưởng Tổ thư ký Ban Chấm thi trắc nghiệm giữ. Phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi trắc nghiệm, phòng chấm bài thi tự luận, nơi thực hiện nhiệm vụ của Ban Thư ký Hội đồng thi và Tổ Thư ký Ban Chấm thi trắc nghiệm tại khu vực chấm thi phải có các thiết bị phòng chống cháy, nổ; có camera an ninh giám sát, ghi hình các hoạt động tại phòng liên tục 24 giờ/ngày; có công an bảo vệ, giám sát liên tục 24 giờ/ngày. Khi đóng, mở phòng chứa bài thi, phòng chấm bài thi và tủ, thùng hoặc các vật dụng chứa túi bài thi phải có sự chứng kiến của lãnh đạo Ban Chấm thi, thư ký, công an và ghi nhật ký đầy đủ.

2.8. Trục thi và thông tin trong Kỳ thi

Tất cả các Điểm thi phải thực hiện nghiêm túc chế độ trục thi. Tại mỗi Điểm thi phải bố trí 01 (*một*) điện thoại cố định đặt tại phòng làm việc chung/phòng trục hoặc phòng được bố trí riêng bảo đảm an ninh, an toàn; ở những Điểm thi, nếu không thể bố trí được điện thoại cố định vì lý do bất khả kháng thì Phó Trưởng Điểm thi sở tại báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi để bố trí điện thoại di động không có chức năng ghi hình, không có thể nhớ, không có chức năng kết nối internet và được niêm phong khi không sử dụng. Chỉ sử dụng chức năng nghe/gọi của điện thoại để liên lạc với Hội đồng thi, Ban chỉ đạo thi các cấp; mọi liên lạc qua điện thoại đều phải bật loa ngoài và nghe công khai. Ở một số Điểm thi, trong trường hợp cần thiết, có thể bố trí 01 (*một*) máy tính tại phòng trục của Điểm thi và bảo đảm máy tính chỉ được nối mạng internet khi chuyển báo cáo nhanh cho Hội đồng thi (*bộ phận trục thi*). Quá trình sử dụng điện thoại, máy tính đều phải ghi nhật ký và có sự

chứng kiến, xác nhận của cán bộ làm nhiệm vụ thanh tra tại Điểm thi.

Các Điểm thi phải thực hiện việc báo cáo nghiêm túc, chính xác, kịp thời các thông tin trong *Báo cáo nhanh coi thi (theo mẫu quy định)*, báo cáo nhanh được thực hiện theo thứ tự các buổi thi (từ buổi thi 1 đến buổi thi 4) trước khi kết thúc buổi thi 15 phút về các số máy điện thoại trực thi đồng thời báo cáo về Ban Chỉ đạo thi của huyện (*thành phố, thị xã*).

Ngoài những lần báo cáo trên, nếu có tình hình đặc biệt, sự cố bất thường trong các ngày thi, Trưởng Điểm thi phải báo cáo ngay về các số máy điện thoại của Giám đốc Sở: 03599296, di động: 0913384618; Phó Giám đốc Sở phụ trách thi: 3841160, di động: 0912627184; Trưởng phòng QLCL: 03598481, di động: 0913073963 và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo thi (*cấp huyện, thành phố, thị xã*) tại địa bàn.

Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các trường THPT, TTGDTX trên địa bàn tham mưu UBND huyện (*TP, TX*) thành lập Ban Chỉ đạo thi cấp huyện (*TP, TX*).

Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện kỳ thi, các đơn vị phải tham mưu, đề xuất, thông tin kịp thời với Ban Chỉ đạo thi cấp huyện, thành phố, thị xã; phối hợp tốt với các phòng GD&ĐT chỉ đạo thực hiện kỳ thi an toàn, nghiêm túc và đúng Quy chế thi.

2.9. Nộp bài thi, hồ sơ thi

Địa điểm nộp bài thi, hồ sơ thi: Trường THPT Lê Viết Thuật.

Thời gian: từ 18 giờ 00 đến 22 giờ 00, ngày 28/6/2024.

Việc giao nộp bài thi, hồ sơ thi từ các Điểm thi để giao cho Ban Thư ký Hội đồng thi phải được thực hiện ngay sau buổi thi cuối cùng của Kỳ thi.

Trưởng Điểm thi (*hoặc Phó Trưởng điểm thi được Trưởng Điểm thi ủy quyền*) chịu trách nhiệm nộp bài thi, hồ sơ thi. Khi đi nộp bài thi, hồ sơ coi thi phải bằng phương tiện ô tô và có công an áp tải và bảo vệ. Khi bàn giao bài thi phải kiểm tra niêm phong và lập biên bản có đầy đủ chữ ký của những người tham gia bàn giao.

Để việc giao, nhận bài thi, hồ sơ thi tại điểm giao nhận được thuận tiện, lưu ý các Trưởng Điểm thi:

- Bài thi môn Ngữ văn và bài thi môn trắc nghiệm để riêng. Khi nộp, phải nộp riêng từng loại bài thi đó.

- Trong hồ sơ thi cần phân từng loại (*danh sách thí sinh dự thi, biên bản, danh sách đề nghị đặc cách, ...*). Từng loại hồ sơ trên được bỏ vào từng túi và ghi rõ các thông tin liên quan ở mặt ngoài của túi đó.

3. Làm phách bài thi tự luận, chấm thi, phúc khảo, duyệt kết quả thi

Công tác làm phách bài thi tự luận do Ban Làm phách thực hiện; công tác chấm bài thi tự luận do Ban Chấm thi tự luận thực hiện; công tác chấm bài thi trắc nghiệm do Ban Chấm thi trắc nghiệm thực hiện. Thời gian làm việc:

- Ngày 29/6/2024, từ 14 giờ 00: Ban Làm phách bài thi tự luận; Ban Chấm bài thi trắc nghiệm triển khai công việc;

- Ngày 01/7/2024:

- + Từ 7 giờ 00: họp Trưởng Ban các Phó trưởng Ban, Tổ trưởng chấm thi tự luận; Trưởng Ban Thư ký tại Trường THPT Lê Viết Thuật.

+ Từ 14 giờ 00 tiến hành chấm thi và kết thúc chậm nhất là ngày 07/7/2024.

+ 8 giờ 00, ngày 17/7/2024: công bố kết quả chấm thi. Sau khi công bố kết quả thi, các đơn vị ĐKĐT tiếp nhận đơn xin phúc khảo của thí sinh, cập nhật vào phần mềm QLT và gửi Danh sách đề nghị phúc khảo bài thi trắc nghiệm và bài thi tự luận cho Sở GD&ĐT (*Sở sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể về phúc khảo điểm bài thi*).

Duyệt xét công nhận tốt nghiệp THPT thực hiện theo Điều 39, Điều 40 của Quy chế thi. Công việc này sẽ hoàn thành chậm nhất là ngày 19/7/2024. Sở sẽ có công văn hướng dẫn cụ thể.

4. Kinh phí tổ chức Kỳ thi: Sở sẽ có công văn hướng dẫn cụ thể.

5. Văn phòng phẩm, cơ sở vật chất, thiết bị,... phục vụ kỳ thi

Để sử dụng thống nhất mẫu giấy thi, giấy nháp, túi đựng hồ sơ dự thi, các biểu mẫu, nhãn niêm phong... phục vụ kỳ thi, các đơn vị liên hệ với Công ty Sách và Thiết bị giáo dục Nghệ An; đối với Phiếu trả lời trắc nghiệm, Sở sẽ giao cùng đề thi cho các Điểm thi.

Lưu ý: những người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột; cha, mẹ, anh ruột, chị ruột, em ruột của vợ hoặc chồng; người giám hộ; người được giám hộ (gọi chung là người thân) dự thi trong năm tổ chức kỳ thi không được tham gia tổ chức thi tại địa phương nơi có người thân dự thi.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện những hướng dẫn trong Công văn này. Nếu có vướng mắc hoặc đề xuất cần phản ánh ngay về Phòng Quản lý chất lượng - Sở Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 02383846952, 02383598481; 0919563186; 0983502357; Email:

phongktd.songhean@moet.edu.vn để được xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (đề t/h);
- Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh (đề b/c);
- Các thành viên BCD thi tỉnh (đề c/đ, t/h);
- Giám đốc, các PGĐ Sở (đề c/đ, t/h);
- UBND, Phòng GD&ĐT các huyện, TP, TX (đề c/đ,t/h);
- Các phòng, ban liên quan thuộc Sở (đề t/h);
- Lưu: VT, QLCL.

GIÁM ĐỐC

Thái Văn Thành

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC ĐIỂM TIẾP NHẬN
(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-QLCL ngày /4/2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mã ĐTN	Tên điểm tiếp nhận	Tên đăng nhập (Username)
1	002	THPT Huỳnh Thúc Kháng	dtn_29_002
2	003	THPT Hà Huy Tập	dtn_29_003
3	004	THPT Lê Viết Thuật	dtn_29_004
4	005	THPT Nguyễn Trường Tộ - TP Vinh	dtn_29_005
5	006	THPT Chuyên Phan Bội Châu	dtn_29_006
6	007	THPT Chuyên ĐH Vinh	dtn_29_007
7	008	THPT DTNT Tĩnh	dtn_29_008
8	010	THPT Nguyễn Huệ	dtn_29_010
9	011	PT Hermann Gmeiner	dtn_29_011
10	012	PT năng khiếu TDTT Nghệ An	dtn_29_012
11	013	THPT DTNT Số 2	dtn_29_013
12	014	THPT Nguyễn Trãi	dtn_29_014
13	015	TT GDNN-GDTX TP Vinh	dtn_29_015
14	016	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	dtn_29_016
15	017	THPT Cửa Lò	dtn_29_017
16	018	THPT Cửa Lò 2	dtn_29_018
17	019	TTGDTX Số 2	dtn_29_019
18	020	THPT Quỳnh Châu	dtn_29_020
19	021	TTGDNN-GDTX Quỳnh Châu	dtn_29_021
20	023	THPT Quỳnh Hợp	dtn_29_023
21	024	THPT Quỳnh Hợp 3	dtn_29_024
22	025	TTGDNN-GDTX Quỳnh Hợp	dtn_29_025
23	026	THPT 1-5	dtn_29_026
24	027	THPT Cờ Đỏ	dtn_29_027
25	028	TTGDNN-GDTX Nghĩa Đàn	dtn_29_028

26	029	THPT Quỳnh Lưu 1	dtn_29_029
27	030	THPT Quỳnh Lưu 2	dtn_29_030
28	031	THPT Quỳnh Lưu 3	dtn_29_031
29	032	THPT Quỳnh Lưu 4	dtn_29_032
30	033	THPT Nguyễn Đức Mậu	dtn_29_033
31	034	THPT Cù Chính Lan	dtn_29_034
32	035	THPT Lý Tự Trọng	dtn_29_035
33	036	TT GDNN - GDTX Quỳnh Lưu	dtn_29_036
34	037	THPT Kỳ Sơn	dtn_29_037
35	038	TTGDNN-GDTX Kỳ Sơn	dtn_29_038
36	039	THPT Tương Dương 1	dtn_29_039
37	040	THPT Tương Dương 2	dtn_29_040
38	041	TTGDNN-GDTX Tương Dương	dtn_29_041
39	042	THPT Con Cuông	dtn_29_042
40	043	THPT Mường Qua	dtn_29_043
41	044	TTGDTX Con Cuông	dtn_29_044
42	045	THPT Tân Kỳ	dtn_29_045
43	046	THPT Lê Lợi	dtn_29_046
44	047	THPT Tân Kỳ 3	dtn_29_047
45	048	TTGDNN-GDTX Tân Kỳ	dtn_29_048
46	049	THPT Yên Thành 2	dtn_29_049
47	050	THPT Phan Thúc Trạc	dtn_29_050
48	051	THPT Bắc Yên Thành	dtn_29_051
49	052	THPT Lê Doãn Nhã	dtn_29_052
50	053	THPT Yên Thành 3	dtn_29_053
51	054	THPT Phan Đăng Lưu	dtn_29_054
52	055	THPT Trần Đình Phong	dtn_29_055
53	056	TTGDTX Yên Thành	dtn_29_056
54	057	THPT Nam Yên Thành	dtn_29_057

55	058	THPT Diễm Châu 2	dtn_29_058
56	059	THPT Diễm Châu 3	dtn_29_059
57	060	THPT Diễm Châu 4	dtn_29_060
58	061	THPT Nguyễn Văn Tố	dtn_29_061
59	062	THPT Ngô Trí Hoà	dtn_29_062
60	063	THPT Nguyễn Xuân Ôn	dtn_29_063
61	064	THPT Diễm Châu 5	dtn_29_064
62	065	THPT Quang Trung	dtn_29_065
63	066	TT GDNN- GDTX Diễm Châu	dtn_29_066
64	067	THPT Nguyễn Du	dtn_29_067
65	068	THPT Anh Sơn 3	dtn_29_068
66	069	THPT Anh Sơn 1	dtn_29_069
67	070	THPT Anh Sơn 2	dtn_29_070
68	071	TTGDNN-GDTX Anh Sơn	dtn_29_071
69	072	THPT Đô Lương 3	dtn_29_072
70	073	THPT Đô Lương 1	dtn_29_073
71	074	THPT Đô Lương 2	dtn_29_074
72	075	THPT Duy Tân	dtn_29_075
73	076	TT GDNN - GDTX Đô Lương	dtn_29_076
74	077	THPT Đô Lương 4	dtn_29_077
75	078	THPT Thanh Chương 3	dtn_29_078
76	079	THPT Nguyễn Sỹ Sách	dtn_29_079
77	080	THPT Đặng Thúc Hứa	dtn_29_080
78	081	THPT Nguyễn Cảnh Chân	dtn_29_081
79	082	THPT Thanh Chương 1	dtn_29_082
80	083	THPT Đặng Thai Mai	dtn_29_083
81	084	TTGDNN-GDTX Thanh Chương	dtn_29_084
82	085	THPT Cát Ngạn	dtn_29_085
83	086	THPT Nghi Lộc 3	dtn_29_086

84	087	THPT Nguyễn Duy Trinh	dtn_29_087
85	088	THPT Nghi Lộc 2	dtn_29_088
86	089	THPT Nguyễn Thức Tự	dtn_29_089
87	090	THPT Nghi Lộc 4	dtn_29_090
88	091	TT GDNN - GDTX Nghi Lộc	dtn_29_091
89	092	THPT Nghi Lộc 5	dtn_29_092
90	093	THPT Nam Đàn 1	dtn_29_093
91	094	THPT Nam Đàn 2	dtn_29_094
92	095	THPT Kim Liên	dtn_29_095
93	096	THPT Sào Nam	dtn_29_096
94	097	TTGDNN-GDTX Nam Đàn	dtn_29_097
95	098	THPT Mai Hắc Đế	dtn_29_098
96	099	THPT Lê Hồng Phong	dtn_29_099
97	100	THPT Phạm Hồng Thái	dtn_29_100
98	101	THPT Thái Lão	dtn_29_101
99	102	THPT Đinh Bạt Tụy	dtn_29_102
100	103	TTGDNN-GDTX Hưng Nguyên	dtn_29_103
101	104	THPT Nguyễn Trường Tộ - Hưng Nguyên	dtn_29_104
102	105	THPT Quế Phong	dtn_29_105
103	106	TTGDNN-GDTX Quế Phong	dtn_29_106
104	107	THPT Đông Hiếu	dtn_29_107
105	108	THPT Thái Hoà	dtn_29_108
106	109	THPT Tây Hiếu	dtn_29_109
107	110	TT GDNN - GDTX Thái Hòa	dtn_29_110
108	111	THPT Hoàng Mai	dtn_29_111
109	112	THPT Hoàng Mai 2	dtn_29_112
110	113	Trường CĐ Nghề Số 4 - Bộ Quốc Phòng	dtn_29_113
111	145	TC Kinh tế Kỹ thuật Hồng Lam	dtn_29_145
112	146	THPT Quỳnh Hợp 2	dtn_29_146

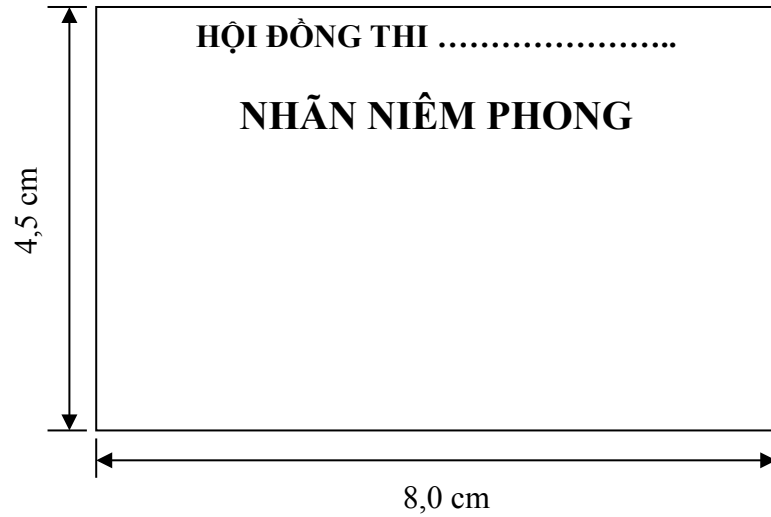
113	147	PT CLC Phương Hoàng	dtn_29_147
114	901	THPT Huỳnh Thúc Kháng (TS tự do)	dtn_29_901
115	902	THPT Cửa Lò (TS tự do)	dtn_29_902
116	903	THPT Quỳnh Châu (TS tự do)	dtn_29_903
117	904	THPT Quỳnh Hợp (TS tự do)	dtn_29_904
118	905	THPT 1-5 (TS tự do)	dtn_29_905
119	906	THPT Quỳnh Lưu 1 (TS tự do)	dtn_29_906
120	907	THPT Kỳ Sơn (TS tự do)	dtn_29_907
121	908	THPT Tương Dương 1 (TS tự do)	dtn_29_908
122	909	THPT Con Cuông (TS tự do)	dtn_29_909
123	910	THPT Tân Kỳ (TS tự do)	dtn_29_910
124	911	THPT Phan Đăng Lưu (TS tự do)	dtn_29_911
125	912	THPT Nguyễn Xuân Ôn (TS tự do)	dtn_29_912
126	913	THPT Anh Sơn 1 (TS tự do)	dtn_29_913
127	914	THPT Đô Lương 1 (TS tự do)	dtn_29_914
128	915	THPT Thanh Chương 1 (TS tự do)	dtn_29_915
129	916	THPT Nguyễn Duy Trinh (TS tự do)	dtn_29_916
130	917	THPT Nam Đàn 1 (TS tự do)	dtn_29_917
131	918	THPT Thái Lão (TS tự do)	dtn_29_918
132	919	THPT Quế Phong (TS tự do)	dtn_29_919
133	920	THPT Thái Hòa (TS tự do)	dtn_29_920
134	921	THPT Hoàng Mai (TS tự do)	dtn_29_921
135	922	Sở GD&ĐT (TS tự do)	dtn_29_922
136	923	THPT Đặng Thúc Hứa (TS Tự do)	dtn_29_923
137	924	THPT Thanh Chương 3 (TS tự do)	dtn_29_924
138	926	THPT Quỳnh Lưu 3 (Tự do)	dtn_29_926

Phụ lục II

MẪU NHÃN NIÊM PHONG

(Kèm theo Công văn số/SGD&ĐT- QLCL ngày .../4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Nội dung, kích thước ghi trên hình dưới đây:



- Loại giấy pelure, mỏng, độ bám dính cao, khi bóc ra là rách

Phụ lục III
MẪU ĐĂNG KÝ CHỮ KÝ
(Kèm theo Công văn số/SGD&ĐT- QLCL, ngày/4/2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP THPT

ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ
NHỮNG NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC COI THI

Mã Điểm thi:..... **Tên Điểm thi:**.....

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao (*)	Mẫu chữ ký (lần 1)	Mẫu chữ ký (lần 2)

THƯ KÝ ĐIỂM THI
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2024
TRƯỞNG ĐIỂM THI

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Nhiệm vụ được giao ghi rõ là Trưởng Điểm thi, Phó Trưởng Điểm thi, Thư ký, CBCT/CBGS,...

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP THPT

ĐĂNG KÝ MẪU CHỮ KÝ
NHỮNG NGƯỜI THAM GIA CÔNG TÁC CHẤM THI (TỰ
LUẬN/TRẮC NGHIỆM)*

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ được giao (**)	Mẫu chữ ký (lần 1)	Mẫu chữ ký (lần 2)

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2024
TRƯỞNG BAN

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Mỗi Ban Chấm thi (Tự luận/Trắc nghiệm) lập 01 Danh sách;

(**) Nhiệm vụ được giao ghi rõ là Trưởng/Phó Trưởng ban Chấm thi (TL/TN), Trưởng môn chấm thi, Phó trưởng môn chấm thi, Tổ trưởng Tổ chấm thi, Cán bộ chấm thi, Thư ký, Tổ trưởng Tổ thư ký, Tổ trưởng Tổ chấm BTTN, kỹ thuật, Tổ trưởng Tổ Giám sát, Cán bộ giám sát.

Phụ lục IV
MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-QLCL ngày /4/2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

SƠ GDĐT.....MA SỐ: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT**Số phiếu:

Trước khi kê khai Phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh cần chuẩn bị đầy đủ tài liệu phục vụ ĐKDT (bản in và bản điện tử-file ảnh), phải đọc kỹ các mục và HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU, những điểm chưa rõ có thể hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở 0 ở đầu)

Ngày	Tháng	Năm	

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương; sau đây viết tắt là tỉnh/thành phố):

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

5. Nơi thường trú:

Mỗi tỉnh/thành phố		Mỗi huyện/quận		Mỗi xã/phường			

Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường vào ô trống bên sau:

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên và địa chỉ trường: huyện/quận, tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

Tên lớp 12:

Mã Tỉnh				Mã Trường			

7. Điện thoại

Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI9. Thí sinh có đúng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐSP 10. Thí sinh học chương trình THPT Thí sinh học chương trình GDTX cấp THPT 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾ Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾

12. Dự thi tại Hội đồng thi:

Mã Hội đồng thi

13. Nơi ĐKDT:

Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 - Tiếng Anh; N2 - Tiếng Nga; N3 - Tiếng Pháp; N4 - Tiếng Trung Quốc; N5 - Tiếng Đức; N6 - Tiếng Nhật; N7 - Tiếng Hàn).

a) Đăng ký bài thi (Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp KHTN hoặc KHXH):

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lý GDCD

15. Đăng ký miễn thi bài thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ để điền theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

16. Đăng ký bài/môn thi để nghị bảo lưu để xét tốt nghiệp của thí sinh tự do (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin để nghị bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lý GDCD Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ **CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN**

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 20.....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ảnh
4x6

Xác nhận người khai Phiếu này đang học lớp.....

trường.....

Hoặc đang cư trú ở xã/phường.....

huyện/quận.....

tỉnh/thành phố.....

Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lá trên ảnh)

Ngày tháng năm 20.....

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi để nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa để nghiệp THPT ở những năm trước;
(2) Người đã có bằng để nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi (ĐKDT), thí sinh phải đọc kỹ các mục và bản **HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**, những điểm nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ tiếp nhận ĐKDT để được hướng dẫn đầy đủ. Thí sinh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong Phiếu ĐKDT.

- Thí sinh là học sinh đang học lớp 12 thực hiện khai thông tin ĐKDT trực tuyến theo tài khoản được cấp trên Hệ thống phần mềm Quản lý thi. Sau khi hoàn thành rà soát và xác nhận theo thời hạn ĐKDT quy định, Trường THPT nơi thí sinh đang học in Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1, Phiếu số 2 và ký tên, đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh của Phiếu ĐKDT để xác nhận nhân thân thí sinh.

- Thí sinh tự do khai thông tin cần thiết trên bì đựng Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1 và Phiếu số 2 (thông tin phải giống nhau ở tất cả các mục tương ứng trên bì, Phiếu số 1 và Phiếu số 2) rồi nộp cho nơi tiếp nhận đăng ký dự thi kèm theo bản sao (photocopy) 2 mặt CMNN/CCCD trên 1 mặt của tờ giấy A4 và 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu CCCD/CMND, mới chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Ngoài ra, phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng Phiếu ĐKDT. Công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú ký tên và đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh của Phiếu ĐKDT để xác nhận nhân thân thí sinh.

Người chưa có bằng tốt nghiệp THPT hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để xét tốt nghiệp THPT hoặc lấy kết quả thi tốt nghiệp THPT làm cơ sở để đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ phải điền tất cả các mục trên phần mềm. Người đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp đăng ký dự thi để lấy kết quả thi tốt nghiệp THPT làm cơ sở để đăng ký xét tuyển sinh ĐH, CĐ chỉ phải khai từ mục 1 đến mục 15 và các mục 24, 25, 26, 27 trên phần mềm.

- Nơi tiếp nhận ĐKDT giữ lại bì đựng Phiếu ĐKDT, Phiếu số 1, bản sao (photocopy) CCCD/CMND và 2 ảnh, trả lại Phiếu số 2 cho thí sinh sau khi đã ký và đóng dấu xác nhận.

- Thí sinh lưu giữ Phiếu số 2 này để nhận Giấy báo thi, Giấy chứng nhận kết quả thi. Trong trường hợp có những sai sót thông tin đăng ký dự thi hoặc bị thất lạc Giấy báo thi thí sinh đem Phiếu ĐKDT này trực tiếp tới Điểm thi đã đăng ký vào buổi tập trung phổ biến quy chế để đề nghị sửa chữa sai sót và làm thủ tục dự thi.

SƠ ĐỢT.....MA SỐ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phiếu số 1
(Lưu tại nơi nhận ĐKDT)

Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Ngày	Tháng	Năm	

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương; sau đây viết tắt là tỉnh/thành phố):

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

5. Nơi thường trú:

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mỗi tỉnh/thành phố	Mỗi huyện/quận	Mỗi xã/phường	

Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường vào dòng trống sau:

Nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên và địa chỉ trường: huyện/quận, tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10:

Năm lớp 11:

Năm lớp 12:

Tên lớp 12:

<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Mã Tỉnh	Mã Trường		

7. Điện thoại

Email:

8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh có dùng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐSP 10. Thí sinh học chương trình THPT Thí sinh học chương trình GDTX cấp THPT 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT ⁽¹⁾ Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT ⁽²⁾

12. Dự thi tại Hội đồng thi:

Mã Hội đồng thi

13. Nơi ĐKDT:

Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 - Tiếng Anh; N2 - Tiếng Nga; N3 - Tiếng Pháp; N4 - Tiếng Trung Quốc; N5 - Tiếng Đức; N6 - Tiếng Nhật; N7 - Tiếng Hàn).

a) Đăng ký bài thi (Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp KHTN hoặc KHXH):

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lý GD&ĐT

15. Đăng ký miễn thi bài thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi):

Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

16. Đăng ký bài/môn thi để nghị bảo lưu để xét tốt nghiệp của thí sinh tự do (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi để nghị bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán	<input type="text"/>	Ngữ văn	<input type="text"/>	Lịch sử	<input type="text"/>	Địa lý	<input type="text"/>	GD&ĐT	<input type="text"/>
Vật lý	<input type="text"/>	Hóa học	<input type="text"/>	Sinh học	<input type="text"/>	Ngoại ngữ	<input type="text"/>		

Ghi chú: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi để nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa để nghiệp THPT ở những năm trước;
(2) Người đã có bằng để nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 20....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

SƠ GDĐT.....MA SƠ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phiếu số 2
(Giao lại cho thí sinh)Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới tính (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày

Tháng

Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương; sau đây viết tắt là tỉnh/thành phố):

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):

c) Quốc tịch nước ngoài

4. Số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Nơi thường trú:

 Ghi rõ tên tỉnh/thành phố, huyện/quận, xã/phường vào đồng trống sau:
Mỗi tỉnh/thành phố Mỗi huyện/quận Mỗi xã/phườngNơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1: Nơi thường trú trên 18 tháng tại xã đặc biệt khó khăn:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên và địa chỉ trường: huyện/quận, tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10: Năm lớp 11: Năm lớp 12: Tên lớp 12:

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại

Email: 8. Họ tên, điện thoại và địa chỉ người liên hệ:

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Thí sinh có đúng kết quả thi để xét tuyển sinh ĐH, CĐSP 10. Thí sinh học chương trình THPT Thí sinh học chương trình GDTX cấp THPT 11. Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT (1) Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT (2) 12. Dự thi tại Hội đồng thi: Mã Hội đồng thi 13. Nơi ĐKDT: Mã đơn vị ĐKDT

14. Đăng ký bài thi/môn thi (Thí sinh đăng ký dự thi bài thi nào thì đánh dấu "X" vào ô bài thi tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ, thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 - Tiếng Anh; N2 - Tiếng Nga; N3 - Tiếng Pháp; N4 - Tiếng Trung Quốc; N5 - Tiếng Đức; N6 - Tiếng Nhật; N7 - Tiếng Hàn).

a) Đăng ký bài thi (Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp KHTN hoặc KHXH):

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ KHTN KHXH

b) Đăng ký môn thi thành phần trong bài thi tổ hợp (Chỉ dành cho thí sinh tự do không chọn dự thi toàn bài thi tổ hợp)

Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lý GD&ĐT 15. Đăng ký miễn thi bài thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để xét tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi): Điểm thi (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô rỗng):

16. Đăng ký bài/môn thi để nghị bảo lưu để xét tốt nghiệp của thí sinh tự do (Thí sinh ghi rõ điểm bài/môn thi xin để nghị bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lý GD&ĐT Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ Ghi chú: (1) Người đã học xong chương trình cấp THPT nhưng chưa thi để nghiệp THPT hoặc đã thi nhưng chưa để nghiệp THPT ở những năm trước;
(2) Người đã có bằng tốt nghiệp THPT, có bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

C. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật.
Nếu sai, tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ngày tháng năm 20....

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ DỰ THI

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm 20....

Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT

Mục SỞ GDĐT..... MÃ SỐ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc Sở GDĐT nào thì ghi tên Sở GDĐT vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã Sở GDĐT vào 2 ô trống tiếp theo, mã Sở GDĐT do Bộ GDĐT quy định.

Mục Số phiếu: Nơi tiếp nhận đăng ký dự thi ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (sau đây gọi tắt là Phiếu ĐKDT).

Mục 3: a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố trực thuộc Trung ương (tỉnh/thành phố), nếu sinh ở nước ngoài thí sinh chỉ cần ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh. **c) Quốc tịch nước ngoài** thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

Mục 4: Số Căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân, mã số định danh cá nhân và số Hộ chiếu được viết chung là Số Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (CCCD/CMND) tại mục này. Đối với CCCD/CMND mẫu mới, ghi đủ 12 chữ số vào các ô tương ứng; đối với CMND mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống.

Mục 5: Mã tỉnh/thành phố, mã huyện/quận và mã xã/phường chỉ đối với các xã/phường thuộc Khu vực 1 sẽ do Bộ GDĐT quy định. Thí sinh cần tra cứu tại nơi đăng ký dự thi để ghi đúng mã tỉnh/thành phố, mã huyện/quận, mã xã/phường nơi thí sinh có nơi thường trú hiện tại vào các ô tương ứng ở bên phải. Thí sinh không có nơi thường trú tại xã Khu vực 1 thì bỏ trống ô mã xã. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính vào các ô, thí sinh ghi rõ tên xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố vào dòng trống. Đối với thí sinh thuộc diện ưu tiên đối tượng hoặc khu vực có liên quan đến nơi thường trú, đề nghị phải khẳng định thời gian có nơi thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 hoặc trên 18 tháng ở xã đặc biệt khó khăn, xã có thôn đặc biệt khó khăn trong thời gian học THPT bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng.

Mục 6: Ghi tên trường và địa chỉ đến huyện/quận, tỉnh/thành phố của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GDĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0). Đối với thí sinh là công an, quân nhân được cử tham gia dự thi để xét tuyển ĐH, CĐSP thì ghi mã tỉnh/thành phố tương ứng với tỉnh nơi đóng quân và mã trường THPT là 900. Đối với thí sinh có thời gian học ở nước ngoài thì những năm học ở nước ngoài ghi mã tỉnh/thành phố tương ứng với tỉnh/thành phố theo nơi thường trú tại Việt Nam và mã trường THPT là 800. Mục tên lớp: ghi rõ tên lớp 12 nơi học sinh đang học (ví dụ 12A1, 12A2,...), đối với thí sinh tự do ghi “TDO”.

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email. Đối với thí sinh có yêu cầu điều chỉnh đăng ký xét tuyển sinh trực tuyến, cần đăng ký số điện thoại di động của mình để được cấp mật khẩu sử dụng một lần (OTP) qua tin nhắn đảm bảo cho sự bảo mật khi đăng ký xét tuyển trực tuyến.

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ thông tin của người liên hệ: họ tên; số điện thoại; địa chỉ xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố. Địa chỉ này đồng thời là địa chỉ nhận Giấy báo trúng tuyển nếu thí sinh trúng tuyển.

Mục 9: Thí sinh có nguyện vọng lấy kết quả dự thi để xét tuyển sinh đại học; cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non thì đánh dấu (X) vào ô bên cạnh.

Mục 10: Thí sinh bắt buộc phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để biểu thị rõ thí sinh học theo chương trình THPT hay chương trình GDTX cấp THPT.

Mục 11: Đối với thí sinh tự do phải đánh dấu (X) vào một trong 2 ô để phân biệt rõ là thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT hay đã tốt nghiệp THPT (tính đến thời điểm dự thi).

Mục 12: Thí sinh đăng ký dự thi tại Hội đồng thi nào thì ghi tên Hội đồng thi và mã Hội đồng thi do Bộ GDĐT quy định vào vị trí tương ứng.

Mục 13: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp ĐKDT tại các địa điểm do Sở GDĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi nhận ĐKDT.

Mục 14: Đối với thí sinh hiện đang là học sinh lớp 12 (chưa tốt nghiệp THPT) phải đăng ký bài thi tại điểm **a**, thí sinh không được phép chọn các môn thi thành phần ở điểm **b**. Đối với thí sinh tự do, tùy theo mục đích dự thi, tùy theo việc lựa chọn tổ hợp môn xét tuyển đại học, cao đẳng có thể chọn cả bài thi (tại điểm **a**) hoặc chỉ chọn một số môn thành phần (tại điểm **b**) cho phù hợp. Thí sinh chỉ được đăng ký một bài thi tổ hợp (KHTN hoặc KHXX). Thí sinh tự do chỉ được đăng ký môn thi thành phần trong cùng một bài thi tổ hợp. Trường hợp thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT có những bài thi/môn thi (để xét công nhận tốt nghiệp THPT) năm trước đủ điều kiện bảo lưu, nếu muốn bảo lưu bài thi/môn thi nào thì phải ghi điểm bài thi/môn thi đó ở **Mục 16**. Tuy nhiên, thí sinh vẫn có thể chọn thi bài thi/môn thi thành phần (đã đề nghị bảo lưu) để lấy kết quả xét tuyển sinh đại học, cao đẳng. Đối với thí sinh học theo chương trình GDTX có thể chọn bài thi Ngoại ngữ nếu có nguyện vọng sử dụng môn Ngoại ngữ trong tổ hợp môn xét tuyển sinh đại học, cao đẳng.

Cách chọn bài thi/môn thi thành phần: Thí sinh đăng ký dự thi bài thi/môn thi thành phần nào thì đánh dấu (X) vào ô bài thi/môn thi thành phần tương ứng, riêng đối với bài thi Ngoại ngữ thí sinh điền mã số tương ứng với ngôn ngữ cụ thể như sau: **N1** – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật; **N7** – Tiếng Hàn. Thí sinh chỉ được chọn các môn thi thành phần trong một bài thi tổ hợp.

Mục 15: Đối với thí sinh có nguyện vọng miễn thi bài thi môn Ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định của Bộ GDĐT Đối với loại chứng chỉ có ghi điểm thi (điểm toàn bài thi), thí sinh phải ghi điểm vào ô “**Điểm thi**”.

Ví dụ:15. Đăng ký miễn thi bài thi Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc đăng ký để tuyển sinh: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi): TOEFL ITP **Điểm thi** (Nếu Chứng chỉ có điểm thi, thí sinh ghi điểm vào ô này):

450

Mục 16: Thí sinh đã dự thi THPT năm trước, nếu có những bài thi/môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu điểm của bài thi/môn thi nào thì ghi điểm bài thi/môn thi đó vào ô tương ứng (Lưu ý: Đối với bài thi tổ hợp, thí sinh được quyền bảo lưu kết quả của từng môn thi thành phần nếu đủ điều kiện, để bảo lưu điểm toàn bài của bài thi tổ hợp nào, thí sinh phải ghi điểm của tất cả các môn thi thành phần của bài thi tổ hợp đó). Đối với những bài thi/môn thi được bảo lưu, thí sinh vẫn có thể đăng ký dự thi (bài thi hoặc môn thi thành phần) ở **Mục 14** chỉ trong trường hợp có nguyện vọng sử dụng kết quả thi xét tuyển sinh đại học, cao đẳng./.

Mục 24, 25, 26, 27 trên phần mềm: Thí sinh đăng ký dự thi để lấy kết quả xét tuyển ĐH, CĐ Ngành Giáo dục Mầm non phải điền các thông tin vào các mục này. Đối với Mục 24, thí sinh phải khai báo trên phần mềm đầy đủ, đúng các thông tin kèm minh chứng theo quy định và hướng dẫn tại Phụ lục XVII để hưởng ưu tiên trong xét tuyển sinh ĐH, CĐ.

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT
(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-QLCL ngày /4/2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GDĐT.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MÃ SỐ: **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số phiếu:

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì **KHÔNG PHẢI** khai Phiếu này;
Thí sinh nộp Phiếu này tại nơi nộp Phiếu đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 02 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô bên trái)

Năm

Ngày

Tháng

3. Nơi sinh (Tỉnh hoặc thành phố):

4. Dân tộc (Ghi bằng chữ):

5. Số Căn cước công dân/ Chứng minh nhân dân/ (Ghi mỗi số vào một ô)

6. Thí sinh tự do (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu là thí sinh tự do)

7. Mã số định danh trên CSDL ngành

B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

8. Điểm trung bình cả năm lớp 12:

9. Xếp loại cuối năm lớp 12: Hạnh kiểm:..... Học lực:.....

10. Hình thức giáo dục phổ thông: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

THPT

GDTX

Đối với hình thức GDTX, ghi rõ năm hoàn thành chương trình GDTX cấp THPT

11. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu thuộc đối tượng miễn thi tốt nghiệp)

12. Điểm khuyến khích được cộng thêm:

- Chứng nhận nghề hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp, xếp loại :....., điểm cộng:

- Đạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm:

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hoá: giải, điểm cộng:.....;

+ Thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hoá học, Sinh học), thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải, điểm cộng:.....

- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ:, điểm cộng:

- Chứng chỉ tin học trình độ:, điểm cộng:

- Tổng điểm được cộng thêm :, (không quá 04 điểm)

13. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp (Ghi kí hiệu theo diện trong hướng dẫn):

C. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Học bạ:.....	Có	<input type="checkbox"/>	không	<input type="checkbox"/>
2. Giấy khai sinh (bản sao):.....	Có	<input type="checkbox"/>	không	<input type="checkbox"/>
3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp (bản sao):..	Có	<input type="checkbox"/>	không	<input type="checkbox"/>
4. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp:.....	Có	<input type="checkbox"/>	không	<input type="checkbox"/>
5. Chứng chỉ để miễn thi ngoại ngữ:.....	Có	<input type="checkbox"/>	không	<input type="checkbox"/>
6. Giấy chứng nhận nghề:.....	Có	<input type="checkbox"/>	không	<input type="checkbox"/>
7. Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi:...	Có	<input type="checkbox"/>	không	<input type="checkbox"/>
8. Chứng chỉ ngoại ngữ (GDTX):	Có	<input type="checkbox"/>	không	<input type="checkbox"/>

9. Chứng chỉ tin học (GDTX):..... Có không
10. Giấy xác nhận điểm bảo lưu:..... Có không
11. Giấy tờ khác (nếu có):.....

D. CAM ĐOAN

Tôi cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ghi chú: Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận.
Ngày tháng năm 2024.
Thí sinh ký và ghi rõ họ tên

Ngày tháng năm 2024
Người nhận
(Ký, ghi rõ họ và tên)
.....
.....

Ngày tháng năm 2024
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT
(Ký tên và đóng dấu)
.....
.....

Mặt sau:

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

I. DIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP THPT

Thí sinh thuộc một trong các diện:

1. Diện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.

Còn gọi là diện bình thường.

Ký hiệu: D1

2. Diện 2: Cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh suy giảm khả năng lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động.

Ký

hiệu: D2-TB2

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng. *Ký hiệu: D2-CAH*

- Người dân tộc thiểu số.

Ký hiệu: D2-TS2

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có nơi thường trú trong thời gian học cấp THPT từ

03 năm trở lên (tính đến ngày thi) ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; ở xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận của các thành phố trực thuộc Trung ương ít nhất hai phần ba thời gian học cấp THPT.

Ký hiệu: D2-VS2

- Người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học.

Ký hiệu: D2-

CHH

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi (đối với thí sinh GDTX).

Ký hiệu: D2-TS3

3. Diện 3: Cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học cấp THPT từ 03 năm trở lên ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ (tính từ thời điểm các xã này hoàn thành Chương trình 135 trở về trước); xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc, học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận của các thành phố trực thuộc Trung ương.

Ký hiệu: D3-TS3

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX).

Ký hiệu: D3-TB3

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Ký hiệu: D3-CLS

** Thí sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*

II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.

2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc giải tư cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia hoặc Huy chương Bạc: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: 1,0 điểm.

** Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

** Học sinh đạt nhiều giải khác nhau thì chỉ được hưởng mức cộng điểm của giải cao nhất.*

3. Được cấp Giấy chứng nhận nghề (CCN) hoặc có Bằng tốt nghiệp trung cấp (BTC):

- Loại giỏi (CCN)/loại xuất sắc và giỏi (BTC): 2,0 điểm.
- Loại khá (CCN)/loại khá và trung bình khá (BTC): 1,5 điểm.
- Loại trung bình: 1,0 điểm.

4. Học viên GDTX có chứng chỉ Ngoại ngữ A hoặc bậc 1 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên; chứng chỉ Tin học A hoặc chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên: được cộng thêm 1,0 điểm cho mỗi loại chứng chỉ.

** Điểm khuyến khích tối đa của các mục 1,2,3,4 trên không quá 4,0 điểm.*

** Điểm khuyến khích quy định của các mục 1,2,3,4 trên được bảo lưu trong toàn cấp học./*

III. LƯU Ý: Thí sinh tự do tại Mục 6 là thí sinh thuộc điểm b khoản 1 Điều 12 Quy chế thi; Mục 7 trên phiếu đăng ký chỉ dành cho thí sinh là học sinh đang học lớp 12 trong năm tổ chức thi, “Mã số định danh trên CSDL toàn ngành” do các trường phổ thông cung cấp.

Phụ lục V
CÁC MINH CHỨNG ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN KHU VỰC, ƯU TIÊN ĐỐI
TƯỢNG TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC; TUYỂN SINH CAO ĐẲNG
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON¹

(Kèm theo Công văn số /SGD&ĐT-QLCL ngày /4/2024
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
I	Ưu tiên khu vực	
I.1	Theo khu vực của trường phổ thông	Thí sinh khai báo năm học lớp 10, 11, 12 trên Hệ thống. Hệ thống tự tính khu vực ưu tiên.
I.2	Học sinh có nơi thường trú (trong thời gian học cấp THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 (theo Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ); các thôn, xã đặc biệt khó khăn tại các địa bàn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học cấp THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có ít nhất một trong các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. (Điểm c, khoản 1, Điều 7 Quy chế tuyển sinh hiện hành).	Thí sinh khai báo thời gian trên Hệ thống.
II	Ưu tiên đối tượng (Phụ lục Quy chế tuyển sinh hiện hành)	
II.1	Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại Khu vực 1.	Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.
II.2	Đối tượng 02: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.	Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và Bằng khen hoặc Quyết định công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.
II.3	Đối tượng 03: a) Thương binh, bệnh binh, người có Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1; c) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa	a) Giấy chứng nhận thương binh, bệnh binh; Giấy chứng nhận hưởng chính sách như thương binh. b), c) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận. d) Quyết định xuất ngũ.

¹ Các minh chứng khác nếu đúng với quy định của pháp luật.

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;</p> <p>d) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.</p>	
II.4	<p>Đối tượng 04:</p> <p>a) Thân nhân liệt sĩ;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;</p> <p>d) Con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>đ) Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p>	<p>a) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy báo tử hoặc Bản sao Bằng “Tổ quốc ghi công”; Bản khai tình hình thân nhân liệt sĩ (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định 131/2021/NĐ-CP); Quyết định cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ và trợ cấp tiền tuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có).</p> <p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định; hoặc Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh có tỉ lệ mất sức lao động 81% trở lên do Phòng Lao động thương binh xã hội cấp.</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.</p> <p>d) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định công nhận Anh hùng lực lượng vũ trang hoặc Quyết định công nhận Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến.</p> <p>đ) Giấy khai sinh của thí sinh, và Quyết định trợ cấp hàng tháng (do sở LĐ TBXH cấp) của con người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học.</p>
II.5	<p>Đối tượng 05:</p> <p>a) Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;</p> <p>b) Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng ở khu vực khác;</p>	<p>a) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học.</p> <p>b) Giấy xác nhận của đơn vị cử đi học từ cấp Trung đoàn (hoặc tương đương trở lên) trở lên hoặc bản sao Lệnh gọi nhập ngũ hoặc Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển xác nhận.</p>

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	<p>c) Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày ĐKXT.</p>	<p>c) Văn bản bổ nhiệm và Quyết định xuất ngũ.</p>
II.6	<p>Đối tượng 06:</p> <p>a) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có nơi thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;</p> <p>b) Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;</p> <p>c) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%.</p>	<p>a) Giấy khai sinh hoặc quyết định xác định lại dân tộc của cấp có thẩm quyền.</p> <p>b) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận thương binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận bệnh binh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định hoặc Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.</p> <p>c) Giấy khai sinh của thí sinh, và Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp hoặc Giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp.</p>
II.7	<p>Đối tượng 07:</p> <p>a) Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;</p> <p>b) Người lao động ưu tú thuộc tất cả thành phần kinh tế từ cấp tỉnh, cấp bộ trở lên được công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;</p> <p>c) Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào các ngành đào tạo giáo viên;</p>	<p>a) Giấy xác nhận "Khuyết tật nặng" của UBND xã/phường/thị trấn nơi thí sinh thường trú cấp.</p> <p>b) Bản sao danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân cấp tỉnh, cấp bộ trở lên; hoặc Bằng lao động sáng tạo (có quyết định kèm theo).</p> <p>c) Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao</p>

TT	Quy chế tuyển sinh hiện hành	Minh chứng/cách thực hiện
	d) Y tá, dược tá, hộ lý, y sĩ, điều dưỡng viên, hộ sinh viên, kỹ thuật viên, người có bằng trung cấp Dược đã công tác đủ 3 năm trở lên dự tuyển vào đúng ngành tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe.	động hoặc quyết định tuyển dụng. d) Bản sao văn bằng trung cấp Dược; Giấy xác nhận của đơn vị quản lý về thời gian làm việc và hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng.